TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DUY TIÊN** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2025/HNGĐ-ST
Ngày 21 - 02- 2025
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUY TIÊN - HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tươi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Quốc Phòng, bà Lê Thị Huấn

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Phạm Thị Loan - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên *tham gia phiên toà:* Ông Phạm Minh Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 133/2024/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2024 về tranh chấp "Ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2025/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Anh Tạ Quang S, sinh năm 1981; nơi cư trú: T, thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La; vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

* *Bị đơn*: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1987; nơi ĐKHKTT: Tổ dân phố H (nay là tổ dân phố K), phường T, thị xã D, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Tạ Quang S trình bầy:

Anh và chị Phạm Thị H đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện D (nay là phường T, thị xã D), tỉnh Hà Nam vào ngày 11/3/2011 trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chung sống hoà thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn chỉ vì những lý do nhỏ nhặt, giữa hai vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống nên dẫn đến mâu thuẫn bất đồng. Bản thân anh đi làm xa nhà khi về thì không thấy chị H ở nhà nữa, sau đó anh được biết chị H bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ khoảng năm 2013; vợ chồng anh chấm dứt sống ly thân từ đó đến nay. Sau đó anh được biết chị H đi lao động tại Hàn Quốc nhưng anh không biết chị H làm ở đâu từ năm 2022. Chính vì vậy ban đầu anh đã nộp đơn xin ly hôn chị H tại Toà án nhân dân tỉnh Hà Nam. Ngày 04/10/2024 chị H đã về nước và hiện đang sinh sống tại nhà bố mẹ đẻ và đăng ký hộ khẩu thường trú tại Tổ dân phố H (nay là tổ dân phố K), phường T, thị xã D, tỉnh Hà Nam. Vì vậy, Toà án nhân dân tỉnh Hà Nam chuyển hồ sơ

giải quyết ly hôn của anh và chị H về Toà án nhân dân thị xã Duy Tiên để giải quyết theo thẩm quyền. Nay anh vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn chị H.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Phạm Thị H trình bày về điều kiện, thủ tục đăng ký kết hôn như anh S trình bày là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống và bạo lực gia đình, anh H đánh đập chị nên chị bỏ đi làm ăn xa nên vợ chồng chị sống ly thân từ năm 2013 đến nay. Nay anh S xin ly hôn chị đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là cháu Tạ Thị Bích L, sinh ngày 02/3/2012. Quan điểm của anh S: Từ khi chị H bỏ nhà đi cháu L còn quá nhỏ và cháu sống với anh từ lúc vợ chồng ly thân đến nay. Khi ly hôn anh xin nuôi cháu L và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị H có quan điểm: Khi ly hôn chị để anh S trực tiếp nuôi dưỡng cháu L và chị không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công sức, công nợ: Anh S, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Các Điều 51, 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Tạ Quang S. Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Tạ Quang S và chị Phạm Thị H. Về con chung: Giao cháu cháu Tạ Thị Bích L, sinh ngày 02/3/2012 cho anh S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ tháng 02 năm 2025 cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh S, chị H được quyền thăm hỏi, chăm sóc và giáo dục con. Về tài sản chung, công nợ, công sức: Không đề nghị Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét. Án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Tạ Quang S, chị Phạm Thị H phải chịu theo luật định.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm, sau khi thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử TAND thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt anh Tạ Quang S và chị Phạm Thị H, tuy nhiên anh S, chị H có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa; HĐXX căn cứ điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự tại phiên tòa.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Tạ Quang S và chị Phạm Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện được Ủy ban nhân dân phường T, thị xã D, tỉnh Hà Nam đăng ký kết hôn vào ngày 11/3/2011 là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo hộ.

Sau thời gian chung sống giữa vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn là thực tế các bên đã thừa nhận, nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung dẫn đến tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, sống ly thân bỏ mặc không quan tâm đến nhau. Quá trình giải quyết Tòa án đã tổ chức hòa giải nhưng

đương sự vắng mặt nên không hòa giải được, nay anh S xin ly hôn thì chị H cũng đồng ý. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã tồn tại trong một thời gian mà không được cải thiện, vợ chồng sống ly thân đã lâu, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy cần xử công nhận thuận tình ly hôn giữa anh S và chị H là phù hợp thực tế và có căn cứ pháp luật.

[3] Về con chung: Vợ chồng anh S, chị H có một con chung là cháu Tạ Thị Bích L, sinh ngày 02/3/2012. Từ khi vợ chồng sống ly thân cháu L ở với anh H. Khi ly hôn anh S xin nuôi cháu L và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Hiệp đồng Ý để anh S trực tiếp nuôi dưỡng cháu L và chị không cấp dưỡng nuôi con chung. Xét quan điểm của các bên tự nguyện, xét quan điểm của cháu L có nguyện vọng ở với anh S nên cần thiết phải chấp nhận ghi nhận nguyện vọng này của đương sự, khi ly hôn giao cháu Tạ Thị Bích L cho anh S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ tháng 02 năm 2025 cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh S, chị H được quyền thăm hỏi, chăm sóc và giáo dục con.

[4] Về tài sản chung, công nợ, công sức: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Các đương sự phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 28; 35; 39; 147, 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.
- Các Điều 51, 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình;
- Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Tạ Quang S và chị Phạm Thị H.

2. Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của đương sự, khi ly hôn giao cháu Tạ Thị Bích L, sinh ngày 02/3/2012 cho anh Tạ Quang S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ tháng 02 năm 2025 cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh S, chị H được quyền thăm hỏi, chăm sóc và giáo dục con. Anh S và các thành viên trong gia đình không được cản trở chị H trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

3. Án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Tạ Quang S và chị Phạm Thị H mỗi người phải chịu 75.000 đồng. Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh S đã nộp theo biên lai số 0002064 ngày 29/10/2024 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Nam được đối trừ khi thi hành án. Trả lại anh Tạ Quang S số tiền 225.000 đồng.

Án xử công khai sơ thẩm; anh Tạ Quang S, chị Phạm Thị H vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế

thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam.
- VKSND thị xã Duy Tiên.
- Chi cục THA thị xã Duy Tiên.
- UBND phường Tiên Nội;
- Các đương sự.
- Lưu Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Tươi